

Số: /KH-UBND

Nà Phặc, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nà Phặc năm 2026

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Ngày 01/7/2025, UBND xã Nà Phặc được thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Trung Hòa và thị trấn Nà Phặc, thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (cũ).

Căn cứ Văn bản số 1420/KHCNC-QLHC ngày 27/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị khẩn trương tổ chức, triển khai các nhiệm vụ được giao cho địa phương tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/06/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia; Công văn số 330/KHCN-CĐS ngày 30/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2025; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

UBND xã Nà Phặc đã kịp thời ban hành văn bản tổ chức thực hiện¹ và đạt được một số kết quả như sau:

¹ - Quyết định số 174/QĐ-BCĐ ngày 06/8/2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Nà Phặc.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND xã Nà Phặc về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Nà Phặc giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045.

- Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Nà Phặc về Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Nà Phặc

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 13/7/2025 của UBND xã Nà Phặc về Thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Quyết định số 286/QĐ- UBND ngày 12/9/2025 về thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC trên địa bàn xã Nà Phặc;

- Phương án số 01/PA-TTPVHCC ngày 15/9/2025 Phương án Hỗ trợ người dân yếu thế và xử lý hưởng thường gặp của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Nà Phặc.

- 100% văn bản trao đổi được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính để thực hiện công vụ.

- Các báo cáo định kỳ của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo, hồ sơ công việc của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số của Lãnh đạo và công chức được phân công giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và hướng dẫn ký số trên các phần mềm hệ thống đảm bảo theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được cấp hòm thư điện tử công vụ.

- Công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 383 TTHC, trong đó: 146 TTHC đủ điều kiện toàn trình, 84 TTHC đã cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, 280 TTHC cung cấp DVC trực tuyến một phần và 19 TTHC chưa cung cấp DVC trực tuyến.

2. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

- Hạ tầng số luôn được quan tâm, triển khai đồng bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công việc.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được đầu tư đảm bảo liên thông.

- Tại UBND xã và một số điểm trọng yếu đều lắp đặt hệ thống Camera giám sát kết nối để phục vụ công tác quản lý về an ninh trật tự, xử lý vi phạm,...

- Số trạm phát sóng di động (BTS) trên địa bàn xã 10 trạm.

- Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh $8.572/9.231 = 92,86\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang $3.340/9.231 = 36,18\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính $982/9.231 = 10,63\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình có tivi xem được truyền hình: $7.450/9.231 = 80,70\%$.

- Tổng số cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT được lắp đặt 35 cụm.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng số cơ bản đã đáp ứng tuy nhiên phần nhiều trang thiết bị như máy tính, thiết bị mạng đã hết hạn sử dụng, hết khấu hao thường xuyên hỏng làm chậm tiến độ giải quyết công việc.

- Do điều kiện về địa hình, dân cư và điện lưới ảnh hưởng đến vùng phủ sóng 4G, internet cáp quang còn yếu.

3. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được:

- Lãnh đạo UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham dự các Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực, ứng dụng CNTT, chuyển giao công nghệ về chuyển đổi số và các nhiệm vụ khác như vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC, nhiệm vụ kiểm soát TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến... trên các nền tảng trực tuyến và trực tiếp.

- Hiện tại, UBND xã đã bố trí được 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan khác còn thiếu nguồn nhân lực CNTT.

b) Tồn tại, hạn chế:

Thiếu nhân lực dẫn tới việc triển khai công tác chuyển đổi số còn chậm, thiếu tính chủ động.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Tham mưu UBND tỉnh công bố các TTHC nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, thống nhất, công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa:

+ Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ TTHC đạt 90,5% (*Số liệu thống kê trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*).

+ Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 90,5% (*Số liệu thống kê trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*).

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa 58.042 hồ sơ đạt 91,96% (*Số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*).

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị được cập nhật trên Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Hệ thống đăng ký hộ kinh doanh của Bộ Tài chính chưa thực hiện được, gây khó khăn trong việc giải quyết hồ sơ cho các công chức tiếp nhận, xử lý và trả kết quả.

5. An toàn thông tin mạng

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

Đã chủ động xây dựng hồ sơ và phương án trình Công an tỉnh phê duyệt Cấp độ an toàn Hệ thống thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ (LAN) của UBND xã trong năm 2025.

6. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- 100% văn bản trao đổi được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính để thực hiện công vụ.

- 100% các cơ quan, phòng, ban trong hệ thống chính trị tại địa phương sử dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử liên thông.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ được giao giải quyết TTHC sử dụng chữ ký số công vụ trong xử lý công việc và số hóa.

- 100% cán bộ, công chức trong đơn vị sử dụng hòm thư công vụ.

- Công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được UBND xã quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến. Tình hình giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công được quan tâm thực hiện, đảm bảo theo quy định.

- Tính đến thời điểm báo cáo, từ ngày 01/7 đến ngày 30/10: Tiếp nhận 796 hồ sơ (*696 trực tuyến chiếm 87,44%, 100 hồ sơ trực tiếp chiếm 12,56%*). Trong đó: Đã giải quyết đúng hạn và trước hạn 753 hồ sơ, đang giải quyết 43 hồ sơ trong hạn; không có hồ sơ quá hạn.

- Đối với 25 DVC trực tuyến toàn trình: Đã triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định từ ngày 01/07 đến 30/10 tiếp nhận 19 hồ sơ TTHC, gồm: 07 hồ sơ Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; 06 hồ sơ đăng ký khai tử và 06 hồ sơ Đăng ký kết hôn.

- Trong kỳ chưa phát sinh hồ sơ TTHC nào phi địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực

tuyên, thông suốt, trong đó: tiếp nhận và trả kết quả trước hạn 03 hồ sơ Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (100% trực tuyến).

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 87,44%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, tùy theo nhiệm vụ được bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng và cập nhật bổ sung kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin dưới nhiều hình thức như thông qua phương tiện thông tin truyền thông, giao ban, tập huấn, cấp phát tài liệu... qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC và trang bị kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tham mưu, triển khai thực hiện chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực các cơ quan còn thiếu. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ, nguồn lực hỗ trợ chuyển đổi số còn thấp.

- Việc triển khai các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn, người dân còn nhiều hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng điện thoại thông minh để khai thác thông tin và sử dụng các nền tảng số; hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn còn ít nên việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng số, đăng ký tài khoản ngân hàng... chưa phổ dụng.

7. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

- Kinh tế số: Về hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử trên địa bàn, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, ... từng bước được nâng cao thông qua các hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá trên các nền tảng số được phổ biến rộng rãi. Đối với người dân, việc sử dụng các nền tảng trực tuyến để tra cứu thông tin, trao đổi, mua bán các sản phẩm, hàng hoá hay việc thanh toán trực tuyến đang có chiều hướng tích cực, ở một số bộ phận đã biết cách tiếp cận các nền tảng trực tuyến để mua bán, trao đổi kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Xã hội số: Mạng di động cơ bản đã được phủ sóng đến khoảng 96% các thôn trên địa bàn xã, hệ thống mạng Wifi được triển khai rộng rãi, ... Trừ các thôn có địa hình khó khăn, dân số phân tán như các thôn; Nà Pán 1, Càng Cào, Phia Đẳng, Phiêng Sáng.

+ Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử đạt: $5.684/6.993 = 81,28 \%$ (số liệu 6.993 là tổng số dân trên địa bàn trên 14 tuổi).

+ Kết quả thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước/tổng dân số: $7.992/9.126 = 87,5\%$

+ Kết quả đã tích hợp chữ ký số công cộng: $3.746/5.684 = 65,90\%$

+ Kết quả tích hợp số sức khỏe điện tử: $3.608/5.684 = 63,47\%$

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) với chủ đề năm 2025 là “Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số”. Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ, công chức, viên chức về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

Công thông tin điện tử của xã đã đưa tin, bài tuyên truyền về ngày chuyển đổi số quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế:

Các hình thức trao đổi, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số còn hạn chế, phần đa là do thói quen dẫn tới tỷ lệ chưa cao.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Triển khai rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức về nghiên cứu, đăng ký các sáng kiến kinh nghiệm nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, quảng bá toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số; phổ cập kỹ năng số. Tuy nhiên việc triển khai còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát chưa có quy mô dẫn tới tầm ảnh hưởng còn chưa sâu rộng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc nhân rộng phạm vi ảnh hưởng của các giải pháp, sáng kiến còn nhỏ, hẹp, chưa có tính ứng dụng cao.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Đơn vị đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã về tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10-10” trên địa bàn xã Nà Phặc năm 2025. Đồng thời, thực hiện công tác tuyên truyền trực quan trên Cổng thông tin điện tử của xã trong chuyên mục Chuyển đổi số, treo băng rôn tuyên truyền tại các trục đường chính để vận động, khuyến khích người dân hưởng ứng đến công tác chuyển đổi số tại địa phương.

10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số tại địa phương chưa nhiều do nguồn lực còn hạn chế, tổng kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong 5 tháng cuối năm khoảng 400 triệu đồng.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/06/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;
- Căn cứ kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.
- Công văn số 330/KHCN-CĐS ngày 30/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện nhằm từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực quan trọng trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số; cung cấp thông tin cho người dân, quản lý dân cư, phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng số ổn định và hiện đại giữa các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện kết nối giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, văn bản điện tử, giảm thủ tục hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.
- Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số, hiểu biết công nghệ, đổi mới tư duy và phương thức làm việc.

- Tăng cường công tác an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, đảm bảo hoạt động thông suốt và bảo mật.

- Hướng tới mục tiêu dữ liệu làm nền tảng cho chỉ đạo, điều hành theo dõi, giám sát, đánh giá dựa trên số liệu góp phần ra quyết định chính xác hơn.

- Nâng cao trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số của cơ quan, đơn vị là một trong tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm.

2. Quan điểm và định hướng

Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyên đổi số.

Thực hiện gắn kết chặt chẽ với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính.

Đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

3. Mục tiêu cụ thể

Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ chuyên đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số của xã, UBND xã đặt mục tiêu nhiệm vụ để thực hiện tốt các nội dung, cụ thể như sau:

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đáp ứng đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến, TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đáp ứng theo yêu cầu của tỉnh giao năm 2026.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu theo chỉ tiêu giao năm 2026 của tỉnh.

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND xã và các cơ quan nhà nước của tỉnh được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật, văn bản đích danh theo quy định của pháp luật*).

- 100% văn bản được đăng trên cổng thông tin điện tử được ký số theo quy định và đảm bảo kịp thời, chính xác, hạn chế tối đa việc đính chính văn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã sử dụng hòm thư công vụ thực hiện trao đổi thông tin phục vụ công việc.

- 100% hệ thống máy tính được nâng cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được cử tham dự tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức; khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua các ứng dụng CNTT.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp của công chức, viên chức làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công.

- Hoàn thành các kết nối đối với những cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nghiên cứu các giải pháp để khai thác các cơ sở dữ liệu đã kết nối để mang lại sự thuận tiện cho người dùng.

- Triển khai tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chuyển đổi số đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị. Tập trung vào hướng dẫn các quy định, phổ biến hiệu quả, lợi ích, kết quả đạt được trong xây dựng Chính quyền điện tử, các ứng dụng, tiện ích thông minh trong giải quyết công việc.

- Xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành có hiệu quả, ổn định các hệ thống thông tin, điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra các hoạt động chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai hoạt động chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; lấy kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí để đánh giá xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua - khen thưởng hằng năm.

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia xã Nà Phặc; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tới các cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: Nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

- Xác định chuyển đổi số là “động lực” quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã đảm bảo phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Tỉnh trong từng giai đoạn phát triển; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai.

2. Thể chế, chính sách số

- Tiếp tục quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho công chức, người lao động trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đồng hành cùng chính quyền các cấp trong công cuộc chuyển đổi số; huy động nguồn lực doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trên địa bàn xã phát triển.

- Sẵn sàng thử nghiệm các nền tảng ứng dụng CNTT, các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phù hợp chức năng, tốc độ xử lý, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Kịp thời khắc phục khi có sự cố cũng như chủ động trong việc nâng cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu.

- Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về kết nối và xử lý dữ liệu.

- Phân đầu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, phân đầu giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong các cuộc họp.

4. Nhân lực số

Chủ động cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, ATTT, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đơn vị. Đào tạo CNTT theo vị trí việc làm; đảm bảo hầu hết cán bộ, công chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

5. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối ổn định; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật theo quy định), Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục quản lý, vận hành, sử dụng có hiệu quả phần mềm đã được trang bị dùng chung và các phần mềm chuyên ngành được triển khai tại các cơ quan, đơn vị.

6. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Định kỳ sao lưu, Backup dữ liệu và bảo toàn riêng biệt, không có sự kết nối trên môi trường mạng.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Tham gia đầy đủ các lớp diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, chủ động phòng, chống các tác nhân gây hại cho Hệ thống CNTT.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các công chức, người lao động thông qua các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ....

- Tham mưu lãnh đạo trong việc chủ động mua sắm các phần mềm có bản quyền, ưu tiên các máy tính phục vụ các việc thường xuyên có tính chất liên tục.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chức năng.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu trung bình đạt tỷ lệ trên 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; trên 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

của tỉnh;... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

8. Kinh tế số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử và thúc đẩy, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia hoạt động trên địa bàn.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã; triển khai, hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

- Chủ động tham mưu trong việc hướng dẫn, thực hiện các thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh cá nhân VneID tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đặt tại Trung tâm phục vụ HCC, qua đó nâng cao nhận thức của người dân trong tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

- Chủ động tham mưu trong công tác phát triển kinh tế số thuộc lĩnh vực Nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế của tỉnh.

9. Xã hội số

- Hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình trường, lớp học thông minh. Chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm tại các trường học trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên trong tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các ứng dụng số cơ bản, thiết thực hiện nay như: Thúc đẩy người dân cài đặt các ứng dụng tiện ích trên tài khoản VneID, định danh điện tử mức độ 2; nộp hồ sơ qua DVCTT và thanh toán trực tuyến...

- Tiếp tục phối hợp với các đoàn thể triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao kỹ năng số cho người dân, từng bước hình thành công dân số.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Chủ động đưa ra các giải pháp phòng, chống xâm nhập trong việc sử dụng các tài khoản mạng xã hội, nâng cao ý thức tiếp cận thông tin đối với người dùng.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp gắn kết CCHC với chuyển đổi số; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Đưa ra các giải pháp an toàn dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hạ tầng dữ liệu cơ sở. Kịp thời và chủ động trong đề xuất và duy trì các cấp độ an toàn Hệ thống thông tin đang sử dụng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Nà Phặc có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của xã hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số chung của xã.

2. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị

2.1. Trách nhiệm chung

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống, CSDL của trung ương và của tỉnh đã đầu tư, triển khai, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC; chủ động đề xuất kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan, không thu thập lại các dữ liệu đã được các hệ thống khác cung cấp; đồng thời thực hiện việc cung cấp dữ liệu mở theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số phải đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục đấu thầu các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến hoạt động chuyển đổi số thuộc ngành/lĩnh vực quản lý.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả của các hệ thống thông tin, CSDL đã đưa vào sử dụng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh khi được yêu cầu.

2.2. Trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị

2.2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ động phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao tại Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ban chỉ đạo, UBND xã xem xét, giải quyết.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch với kế hoạch cải cách hành chính; các nội dung thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Đánh giá hiệu quả các nền tảng để nhân rộng.

- Phối hợp rà soát, đề nghị xoá các vùng lỗ sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động; đề xuất triển khai kết nối cáp quang phổ rộng trên toàn xã.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Cổng thông tin điện tử của xã phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin. Tăng cường hoạt động hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong việc trình UBND xã xem xét, phân bổ kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trên địa bàn xã nhằm nâng cao các chỉ số chuyển đổi số.

2.2.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua DVCTT; triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về Về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai rà soát cơ sở vật chất, các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai dịch

vụ công trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao phụ trách nhằm nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

2.2.3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tiếp tục duy trì quản lý và vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh;... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Duy trì, triển khai các hệ thống: Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin phục vụ họp. Thực hiện tham mưu, đề xuất mua sắm, quản lý tài sản, các hệ thống phần mềm, thiết bị CNTT dùng chung của UBND xã.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao phụ trách nhằm nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

2.2.4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai để thực hiện các dự án chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Thẩm định dự toán các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao liên quan đến công tác chuyển đổi số như: Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn, cập nhật đầy đủ lên hệ thống VBDLIS.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

2.2.5. Công an xã

- Thực hiện việc quản lý, vận hành, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; đảm bảo hoạt động an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối các Hệ thống của tỉnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ. Kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đang vận hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước của công dân.

2.2.6. Các Trường học trên địa bàn xã

- Đẩy nhanh tiến độ các Kế hoạch của ngành giáo dục đã ban hành về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ được phân công phụ trách liên quan đến công tác chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng số, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS tại các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính: Tăng cường thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; đăng kí và xét tuyển sinh đầu cấp học bằng hình thức trực tuyến; hồ sơ sổ sách số, thư viện số,.. trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công tác sáng kiến, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát huy tính sáng tạo của đội ngũ giáo viên và học sinh, thúc đẩy quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Các đơn vị tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cuộc thi khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp sáng tạo, robotics, STEM/STEAM,... Công tác sáng kiến tập trung vào các trọng tâm: Chuyển đổi số trong giáo dục; Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Tăng cường đào tạo nghề, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; Cải tiến công tác quản lý giáo dục; Phát huy sáng tạo và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành; văn bản số 1664/SGDDĐT-QLCL ngày 10/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ

ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

2.2.7. Các doanh nghiệp viễn thông, Bưu điện, Ngân hàng trên địa bàn

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, 5G thực hiện kết nối và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và xã hội triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng công nghệ mới, mô hình mới thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2.2.8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ đoàn viên/hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khai thác các ứng dụng số phù hợp, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên chủ trì phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực được giao. Phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng đoàn viên thanh niên nòng cốt trong công tác chuyển đổi số.

2.2.9. Các Trạm Y tế trên địa bàn xã

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành triển khai hiệu quả các nội dung nhiệm vụ lĩnh vực chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách tổng thể, toàn diện vào các hoạt động của ngành y tế, nhằm tối ưu hóa việc quản lý, lưu trữ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ như: Sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế trên ứng dụng VneID, hệ thống quản lý thông tin y tế, ứng dụng trí tuệ nhân tạo....

2.2.10. Các thôn trên địa bàn xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào đời sống người dân.

- Phổ cập công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhân dân trên địa bàn xã. Phấn đấu mỗi người dân là một công dân số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sử dụng mạng internet an toàn.

- Tăng cường hoạt động và trách nhiệm của Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trong hỗ trợ bà con nhân dân tiếp cận với các nền tảng số, nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, phòng tránh lừa đảo trên không gian

mạng.

3. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo

- Nội dung kiểm tra, giám sát: Tập trung vào việc đánh giá tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; mức độ tham gia của cán bộ, công chức và người dân.

- Thời gian kiểm tra, giám sát: Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất khi cần thiết để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Đối tượng kiểm tra, giám sát: Các bộ phận, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; các đơn vị, tổ chức có liên quan và các tổ trên địa bàn.

- Chế độ báo cáo: Các bộ phận, công chức thuộc UBND xã phụ trách có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng quý; báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, đánh giá và báo cáo cấp trên theo quy định.

PHẦN III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2026

(Có danh mục nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Nà phặc năm 2026, yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Hằng quý các phòng, ban, đơn vị báo cáo vào tuần cuối của tháng cuối trong quý về tiến trình và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) và phản ánh các khó khăn vướng mắc (nếu có) để kịp thời tổng hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở KHCN;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các phòng, ban, chuyên môn;
- Công an xã;
- Các trường học trực thuộc;
- Các doanh nghiệp viễn thông, bưu điện;
- Các chi nhánh ngân hàng Agribank;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.Theadv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lục Anh Luận

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nà Phặc)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thiết lập (sửa chữa, bảo dưỡng) hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; vận hành, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thái Nguyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
2	Tiếp tục ứng dụng phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 75%	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị	Năm 2026
5	Phân đấu, đề xuất phổ cập sóng di động và kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ cao	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
6	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn	Năm 2026
7	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Nà Phặc	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
8	Tập huấn, hướng dẫn các cơ quan đơn vị triển khai	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

	thực hiện các giải pháp đảm bảo An toàn thông tin mạng theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt			
9	Đẩy mạnh phong trào thi đua “học tập số” “bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các thôn, các trường học và các đơn vị	Năm 2026
10	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung trình độ, năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới theo yêu cầu của ngành giáo dục.	Phòng Văn hoá - Xã hội; các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
11	Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS trong quản lý, giảng dạy, học tập và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 (theo Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và văn bản số 1664/SGDĐT-QLCL về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập và thống kê giáo dục năm học 2025-2026)	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
12	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
13	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh và các cơ quan ngành dọc thuộc UBND tỉnh.	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026